TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- ***Nguyên đơn*:** Ông V; sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: K; sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông H, sinh năm 1991

NCT: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Ông V1, sinh năm 1995

NCT: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Các đương sự thống nhất huỷ bỏ Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ngày 02/01/2022 đối với thửa đất số 151; tờ bản đồ số 54; diện tích 124,9m^2; giấy CNQSD đất số CP 768316 vào sổ cấp số: 06717 ký ngày 18/3/2019 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho vợ chồng ông T bà A (đã chuyển nhượng sang tên cho ông V1);

Ông K có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông V số tiền đã đặt cọc là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), trả làm hai đợt:

Đợt 01 trả số tiền 100.000.000đ vào ngày 30/9/2023;

Đợt 02 trả số tiền còn lại 100.000.000đ vào ngày 30/12/2023.

Nếu bên có nghĩa vụ vi phạm thời hạn trả tiền thì bên có quyền có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền mà bị đơn phải trả là 200.000.000đồng.

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ bị đơn ông V nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.000.000đ mà ông V đã nộp; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho V số tiền còn lại là 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000587 ngày 11 tháng 8 năm 2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Bù Đăng;
- CC THA DS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ